TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/DS-ST

Ngày: 21/7/2023

V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Minh Toàn**

2/ Ông **Trần Văn Thanh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: không tham gia phiên toà.

Trong các ngày 20, 21 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:127/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:83/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Xuân T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Tường L**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 179/12, Ấp C, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án **Nguyên đơn chị Lê Thị Xuân T trình bày**:

Do quen biết nên tôi có cho bà Lê Thị Tường L vay số tiền với ba lần vay như sau:

Lần thứ 1 :

Bà L vay số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) vào ngày 16/8/2019.

Lần thứ 2:

Bà L vay số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào ngày 07/12/2019.

Lần thứ 3:

Bà L vay số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào ngày 05/8/2020,

Cả 3 lần vay Bà L đều có viết giấy biên nhận cho tôi, khi vay bà Lê Thị Tường L còn ở địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, lãi suất theo thỏa thuận là 4% một tháng trên các số tiền vay trên, nhưng khi tôi đưa tiền cho Bà L xong thì Bà L không đóng lãi cho tôi, tôi đã yêu cầu Bà L trả vốn của 3 lần vay tổng cộng số tiền là: 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng) nhung Bà L cứ hứa hẹn, rồi sau đó Bà L đã bỏ địa phương ở ấp A , xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đến ở tại địa chỉ: ấp C, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cho đến nay. Khi biết Bà L ở tại địa chỉ nêu trên tôi có đến gặp Bà L để yêu cầu trả nợ cho tôi, nhưng Bà L không trả nên tôi khởi kiện Bà L.

Nay, tôi yêu cầu chị Lê Thị Tường L trả cho tôi số tiền 170.776.000đ (Một trăm bảy mươi triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng); trong đó vốn là 115.000.000đ và tiền lãi là 55.776.000đ, và yêu cầu chị L tiếp tục trả lãi cho tôi đến khi trả hết nợ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Thị Tường L đã được tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Nguyên đơn vẫn bảo lưu trình bày, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 115.000.000đồng, không yêu cầu bị đơn trả lãi.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

1.2] Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ

án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1] Xét nguyên đơn Chị Lê Thị Xuân T yêu cầu bị đơn chị Lê Thị Tường L trả số tiền gốc là 115.000.000đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy:

-Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận,

Bởi vì:

Trong giấy mượn nợ vào các ngày 16/8/2019;07/12/2019;05/8/2020 có thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn tổng số tiền gốc là 115.000.000đ, đồng thời trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Thị Tường L đã được tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải, chứng tỏ bị đơn có nợ nguyên đơn nên cố tình vắng mặt, nhằm kéo dài thời gian trả nợ.

- Do đó, cần buộc bị đơn Lê Thị Tường L phải có nghĩa vụ trả ra cho nguyên đơn số tiền gốc là 115.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 464, 466,468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị đơn phải nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144,147, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 463, Điều 464, Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Xuân T, buộc bị đơn Lê Thị Tường L phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Lê Thị Xuân T số tiền gốc là 115.000.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong đối với số tiền gốc, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn Lê Thị Tường L phải có nghĩa vụ nộp 5.750.000 đồng.

Trả lại cho nguyên đơn 4.269.000đồng tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0004965, ngày 24/ 4 /2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thành